

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;
Ông Vũ Xuân Chính.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Tiết Thị Ngọc H, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

- **Bị đơn:** Ông Dương Thanh Đ, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Tiết Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2010, bà H và ông Dương Thanh Đ tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, ông bà có tổ chức lễ thành hôn theo phong tục địa phương và lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tồn tại, đời sống chung không mang lại hạnh phúc nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Dương Thanh L, sinh ngày 17/01/2012 (nam) và Dương Thanh T, sinh ngày 27/03/2014 (nam). Khi ly hôn bà H yêu cầu nuôi hết 02 người con chung, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Thanh Đ, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hết thời hạn pháp luật quy định, đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc. Tòa án tổng đạt thông báo hòa giải 02 lần nhưng cả 02 lần đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt, không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Tiết Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn ông Dương Thanh Đ được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo hồ sơ thể hiện, bà Tiết Thị Ngọc H và ông Dương Thanh Đ thành hôn năm 2010, đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 06 tháng 01 năm 2011 của UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau, vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ thời điểm đăng ký.

Trong thời gian chung sống, theo trình bày của bà H, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến mất hạnh phúc, ông bà sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn, bà H yêu cầu ly hôn ông Đ không có ý kiến. Tòa án thông báo hòa giải 02 lần nhưng ông Đ không đến, cho thấy ông Đ không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Thấy rằng, giữa ông bà sống ly thân thời gian dài, không quan tâm chăm sóc nhau, ai lo thân người đó, nếu có duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên, nên chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà H được ly hôn với ông Đ.

[2] Về con chung: Có 02 người con chung tên Dương Thanh L, sinh ngày 17/01/2012 (nam) và Dương Thanh T, sinh ngày 27/03/2014 (nam). Khi ly hôn bà H yêu cầu nuôi hết 02 người con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81

Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con. Tòa án có ghi nhận ý kiến 02 cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ, nếu cha mẹ các cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của các cháu, giao 02 cháu cho bà H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đờ*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tiết Thị Ngọc H về việc xin ly hôn với ông Dương Thanh Đ.

Cho bà Tiết Thị Ngọc H được ly hôn với ông Dương Thanh Đ.

- Về con chung: Giao cho bà Tiết Thị Ngọc H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Thanh L, sinh ngày 17/01/2012 (nam) và Dương Thanh T, sinh ngày 27/03/2014 (nam).

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0014215 ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

“Trưởng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính